



<http://www.parisnabjd.com>

www.parisnabjd.com

ỨNG DỤNG CÁC CÔNG CỤ PHÁI SINH VÀO VIỆC BẢO MIỂM RỦI RO TỶ GIÁ

• HỒ THÚY ÁI

Các công cụ phái sinh (derivatives) đóng vai trò vô cùng quan trọng và rất hữu ích đối với nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, nó cũng chính là nguồn gốc phát sinh những bất ổn trong hệ thống tài chính, tiền tệ của các quốc gia. Qua hàng trăm năm tồn tại và phát triển, công cụ phái sinh được dùng nhiều ở cả lĩnh vực thương mại lẫn đầu tư. Các ngân hàng sử dụng chúng như là phương tiện đắc lực để gia tăng lợi nhuận và phòng vệ rủi ro. Còn đối với doanh nghiệp và những người hưu trí, các công cụ này được xem như những hình thức đầu tư bổ sung bên cạnh hoạt động kinh doanh chính và nó cũng là các công cụ quản trị rủi ro hữu hiệu. Bên cạnh mặt tích cực, công cụ phái sinh cũng có

nhiều tác động tiêu cực và bị quy trách nhiệm góp phần gây ra không ít cuộc khủng hoảng tài chính ở các nước, các vụ phá sản và tổn thất lớn của những ngân hàng, doanh nghiệp tầm cỡ như cuộc khủng hoảng tài chính ở Mexico (năm 1994), cuộc khủng hoảng Tài Chính - Tiền Tệ Đông Á (năm 1997), sự sụp đổ của Ngân hàng Barings (Anh Quốc, năm 1995) và gần đây nhất là sự phá sản của tập đoàn năng lượng khổng lồ Enron (Mỹ, năm 2001). Do đó, việc hiểu các đặc điểm và vận dụng phù hợp các công cụ phái sinh là thực sự cần thiết đối với bất kỳ ai muốn tồn tại, kiếm lời và đảm bảo lợi nhuận của mình trên thị trường tài chính.

Trong điều kiện các dòng vốn và hàng hóa, dịch vụ lưu

chuyển xuyên quốc gia ngày càng được tự do hơn, sự xuất hiện của nhiều loại rủi ro cũng gia tăng cùng với lợi ích từ các hoạt động xuyên biên này. Trong đó, rủi ro từ sự biến động bất lợi của tỷ giá (còn được gọi là rủi ro tỷ giá) được xem là một trong những tác nhân có sức ảnh hưởng lớn nhất đến mức lời hay lỗ của nhà đầu tư cũng như người kinh doanh. Để phòng ngừa rủi ro tỷ giá, các công cụ phái sinh được giới thiệu và sử dụng ngày càng phổ biến trên thị trường ngoại hối. Trong khuôn khổ bài viết, các công cụ ngoại hối phái sinh được đề cập dưới góc độ là những phương án có thể được xem xét trong việc bảo hiểm rủi ro tỷ giá chứ không xét ở phương diện đầu

cơ. Trên cơ sở phân tích hiệu quả của từng phương án, nhà đầu tư hoặc các doanh nghiệp sẽ tự quyết định việc có nên bao hiểm hay không, và nếu có thì nên sử dụng công cụ nào.

1. Công cụ ngoại hối phái sinh là gì?

Một công cụ phái sinh là một hợp đồng tài chính, giữa hai hay nhiều bên, mà giá trị của nó được phát sinh từ giá trị tương lai của một "hàng hóa cơ bản" (underlying commodity).

Mỗi thị trường khác nhau sẽ có các loại hàng hóa cơ bản khác nhau. Hàng hóa cơ bản không nhất thiết phải là sản phẩm có thể mua bán hay trao đổi được. Trên thị trường hàng hóa bình thường, đó có thể là những sản phẩm nông - công nghiệp như lúa, ngũ cốc, cà phê, dầu thô, ô tô. Ở thị trường tài chính thì đó lại là các công cụ tài chính như lãi suất, cổ phiếu, chỉ số chứng khoán. Bên cạnh đó, ngay cả những sự kiện tự nhiên hay xã hội như thời tiết, nhiệt độ, kết quả của các trận thi đấu thể thao cũng được xem là hàng hóa cơ bản và các công cụ phái sinh đối với những sản phẩm này là các hợp đồng có giá trị tính bằng tiền được ký kết dựa vào sự thay đổi của những yếu tố đó vào một thời điểm xác định trong tương lai. Nói chung, bất cứ

cái gì mà con người không thể chắc chắn được mức độ ảnh hưởng từ sự thay đổi của nó theo thời gian đến các hoạt động kinh doanh thì đều được xem là hàng hóa cơ bản.

Trên thị trường ngoại hối, các đồng tiền của các quốc gia khác nhau được xem là các hàng hóa cơ bản. Như vậy, các công cụ ngoại hối phái sinh (sau đây gọi tắt là công cụ phái sinh) có thể được hiểu là những hợp đồng tài chính được ký kết giữa các bên, căn cứ vào sự thay đổi tỷ giá giữa các đồng tiền khác nhau vào một thời điểm hoặc trong một khoảng thời gian ở tương lai nhưng đã được xác định trước.

Ngày nay có 4 loại công cụ ngoại hối phái sinh chính được

giao dịch: hợp đồng kỳ hạn (forward); hợp đồng tương lai (futures); hợp đồng quyền chọn (option); hợp đồng hoán đổi (swap).

• Hợp đồng kỳ hạn:

Hợp đồng kỳ hạn là hợp đồng mà trong đó, bên mua có nghĩa vụ giao cho bên bán một lượng tiền tệ nhất định vào một ngày nào đó trong tương lai (được xác định trước) tại một mức tỷ giá do hai bên thỏa thuận ngay khi ký kết hợp đồng.

Ví dụ: đầu tháng 1/2007, công ty ABC ký kết một hợp đồng kỳ hạn với ngân hàng, trong đó công ty sẽ mua kỳ hạn 6 tháng 500.000USD tại tỷ giá 16.500VNĐ/USD. Như vậy, đến ngày đáo hạn của hợp đồng kỳ hạn này (đầu tháng 6/2006), công ty ABC sẽ nhận được 500.000USD theo đúng tỷ giá đã thỏa thuận trong hợp đồng vào lúc ký kết (16.500VNĐ/USD). Lúc bấy giờ, cho dù tỷ giá giữa VNĐ và USD trên thị trường có cao hơn hay thấp hơn 16.500 thì cũng không ảnh hưởng đến số tiền mà công ty phải trả cho ngân hàng để có được 500.000EUR.

Hợp đồng kỳ hạn còn được biết đến như là một công cụ phái sinh OTC (over-the-counter), nghĩa là nó không được giao dịch ở một sở giao dịch tập trung và mọi điều khoản trong hợp đồng (số lượng và loại tiền tệ được

giao dịch; ngày giao tiền; cách yết tỷ giá...) đều do các bên tự do thỏa thuận với nhau. Chính đặc điểm này đã giúp cho các bên có thể ký kết được hợp đồng mua bán ngoại tệ thỏa mãn tối đa nhu cầu của mình. Tuy nhiên đó cũng lại là một bất lợi của hợp đồng kỳ hạn, bởi vì hợp đồng chỉ được ký kết khi người bán ngoại tệ tìm được đúng người mua phù hợp hoàn toàn với những yêu cầu riêng của mình, mà điều này lại không dễ dàng gì.

• Hợp đồng tương lai:

Hợp đồng tương lai cũng giống như hợp đồng kỳ hạn nhưng lại có một vài điểm khác biệt. Trước tiên, các hợp đồng tương lai chỉ được giao dịch ở các địa điểm giao dịch tập trung (gọi là sở giao dịch - exchanges) và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về giao dịch tại sàn. Kể đến là các điều khoản trong hợp đồng tương lai đều được tiêu chuẩn hóa. Có nghĩa là sở giao dịch quy định cụ thể về những loại tiền tệ được mua bán, số lượng tiền tệ có trong mỗi hợp đồng, thời gian giao dịch, ngày chuyển giao các đồng tiền giữa các bên (gọi tắt là ngày giao hàng)... Bên cạnh đó, sở giao dịch còn quy định số tiền mà bên mua và bên bán phải ký quỹ tại công ty thanh toán bù trừ (thuộc sở giao dịch) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Hàng ngày, số tiền trong tài

Bảng 1. Những quy định đối với hợp đồng tương lai EUR giao dịch ở IMM (International Monetary Market) thuộc CME (Chicago Mercantile Exchange)

Contract size/trading unit (Quy mô hợp đồng/Đơn vị giao dịch)	EUR 125 000
Price quote (Yết giá)	USD per EUR
Minimum Price Fluctuation (Mức độ dao động giá tối thiểu)	0.0001 (USD 12.50)
Delivery month (Tháng giao hàng)	Mar, Jun, Sep, Dec
Trading hour (Chicago time) (Thời gian giao dịch)	7.20am - 2.00am
Last day of trading (Ngày giao dịch cuối cùng)	Two business days before the third Wednesday of the contract month (2 ngày làm việc trước ngày thứ Tư của tuần thứ ba trong tháng giao hàng)
Delivery date (Ngày giao hàng)	Third Wednesday of the contract month (Ngày thứ Tư của tuần thứ ba trong tháng giao hàng)

khoản ký quỹ của mỗi bên sẽ được điều chỉnh theo tỷ giá thanh toán cuối ngày hôm đó. Nếu số tiền trong tài khoản ký quỹ thấp hơn mức quy định thì chủ tài khoản phải bổ sung thêm tiền vào tài khoản của họ để đảm bảo cho khả năng thực hiện hợp đồng. Các số giao dịch khác nhau sẽ có những quy định khác nhau về việc tiêu chuẩn hóa cùng như số tiền ký quỹ bắt buộc đối với mỗi hợp đồng tương lai.

• **Hợp đồng quyền chọn:**

Hợp đồng quyền chọn là một hợp đồng mà trong đó, người mua quyền chọn trả cho người bán quyền chọn một khoản phí (premium) để có quyền (chứ không phải nghĩa vụ) mua hoặc bán một đồng tiền nhất định với một số lượng tiền tệ nhất định vào một ngày trong tương lai (được thỏa thuận trước) tại mức tỷ giá đã được xác định ngay khi ký kết hợp đồng. Nếu quyền chọn được thực hiện thì người phát hành (người bán) quyền chọn có nghĩa vụ phải bán hoặc mua đồng tiền theo đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng quyền chọn.

Có hai loại quyền chọn là quyền chọn mua và quyền chọn bán. Quyền chọn mua (call option) cho phép người mua quyền chọn được quyền mua một đồng tiền tại mức tỷ giá được ấn định trước, còn quyền chọn bán (put option) lại cho phép người mua quyền chọn được quyền bán một đồng tiền tại mức tỷ giá được ấn định trước.

Quyền chọn được phát hành có thể là kiểu Mỹ hoặc là kiểu Châu Âu. Nếu là quyền chọn kiểu Mỹ thì người mua quyền có thể thực hiện quyền của họ vào bất cứ lúc nào trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng. Còn nếu là quyền chọn kiểu Châu Âu thì người mua quyền chỉ có thể thực hiện quyền của họ vào đúng ngày đáo hạn của hợp đồng mà thôi.

Ví dụ: Vào ngày 01/02/2006, ngân hàng phát hành một quyền chọn với các đặc điểm sau:

Quyền chọn mua: kiểu Mỹ

Số lượng: 500.000EUR

Tỷ giá quyền chọn: 1,2800USD/EUR

Phí quyền chọn: 0,02 USD/EUR

Ngày đáo hạn: 01/05/2006

Công ty ABC là người mua quyền chọn này. Công ty sẽ trả cho ngân hàng phí quyền chọn là 10.000USD (0,02x500.000) để có quyền được mua 500.000EUR của ngân hàng tại mức tỷ giá 1,2800USD/EUR. Trong khoản thời gian từ ngày 01/02 đến 01/05 năm 2006, công ty có thể thực hiện quyền của mình bất cứ lúc nào và nếu quyền chọn này được thực hiện thì ngân hàng phát hành có nghĩa vụ phải bán 500.000EUR cho công ty ABC ở mức tỷ giá 1,2800USD/EUR. Khi đó, tổng số tiền công ty chi ra để có 500.000EUR (cùng là số tiền ngân hàng thu về khi bán 500.000EUR) bằng + 650.000USD (500.000x1,28 + 10.000).

Hợp đồng quyền chọn có thể được giao dịch ở sở giao dịch (được gọi là Exchange Option) hoặc trên thị trường phi tập trung (được gọi là OTC Option). Những OTC Option mang đầy đủ đặc điểm của một giao dịch phi tập trung giống như hợp đồng kỳ hạn. Trong khi đó, các Exchange Option lại có đặc điểm tương tự như hợp đồng tương lai, nghĩa là cũng được tiêu chuẩn hóa các điều khoản trong hợp đồng, chỉ được mua bán ở địa điểm giao dịch tập trung quy định, đáp ứng yêu cầu về ký quỹ và điều chỉnh số tiền trong tài khoản ký quỹ vào cuối mỗi ngày giao dịch (đối với người bán quyền chọn).

• **Hợp đồng hoán đổi:**

Hợp đồng hoán đổi là một thỏa thuận mà trong đó diễn ra đồng thời việc mua vào và bán ra cùng một số lượng tiền tệ nhất định nhưng ngày giao hàng (ngày hạch toán các tài khoản liên quan) của giao dịch mua vào và ngày giao hàng của giao dịch bán ra là khác nhau.

Ví dụ: Vào ngày 05/02/2007, Công ty ABC ký kết hợp đồng hoán đổi AUD và USD với ngân hàng trong đó công ty mua giao

ngay 500.000AUD với tỷ giá 0,7818 USD/AUD (gọi là giao dịch số 1) đồng thời bán kỳ hạn 1 tuần cùng số tiền là 500.000AUD tại mức tỷ giá 0,7813 USD/AUD (gọi là giao dịch số 2).

Ngày 07/02/2007 (hai ngày làm việc sau khi ký kết hợp đồng), giao dịch số 1 sẽ được thực hiện, nghĩa là tài khoản USD của công ty ABC sẽ bị ghi nợ số tiền 390.900USD (500.000x0,7818) và tài khoản AUD được ghi có số tiền 500.000AUD.

Ngày 14/02/2007, giao dịch số 2 sẽ được thực hiện, nghĩa là lúc đó, tài khoản USD của công ty ABC sẽ được ghi có số tiền 390.650USD (500.000x0,7813) và tài khoản AUD bị ghi nợ số tiền 500.000AUD.

Do nét khác biệt của giao dịch hoán đổi nên nó được sử dụng nhiều trong quản lý vốn hơn là bảo hiểm rủi ro tỷ giá đơn thuần cho một khoản sẽ thu hay sẽ trả bằng ngoại tệ. Điều này sẽ được minh họa rõ hơn ở phần 2 (phần ứng dụng của các công cụ).

Hợp đồng hoán đổi là một công cụ phái sinh được giao dịch ở thị trường phi tập trung nên nó cũng mang những đặc điểm tương tự như các giao dịch OTC khác, nghĩa là các điều khoản trong hợp đồng đều do các bên tham gia hợp đồng tự do thỏa thuận với nhau.

2. Công cụ ngoại hối phái sinh được sử dụng như thế nào vào việc bảo hiểm rủi ro tỷ giá?

• **Đối với các khoản sẽ trả bằng ngoại tệ:**

Tình huống phân tích: Một công ty Mỹ nhập hàng từ Châu Âu, giá trị lô hàng là 2 triệu EUR, sẽ trả vào 30 ngày sau. Hiện tại (giá sử là ngày 01/03), tỷ giá giao ngay giữa USD và EUR là 1,2USD/EUR.

Theo số liệu thống kê từ diễn biến tỷ giá (hàng tháng) trên thị trường ngoại hối thời gian qua cho thấy, mức tăng cao nhất của EUR so với USD là 11% và mức giảm nhiều nhất của EUR so với USD là 8,4%. Với thông tin này, công ty có thể kỳ vọng vào tình huống

tốt nhất xảy ra là 30 ngày sau, EUR giảm giá 8,4% so với USD. Khi đó, chi phí để có được 2 triệu EUR trả tiền hàng sẽ chỉ còn 2.198.400USD. Tương tự, trường hợp xấu nhất cũng có thể xảy ra là EUR sẽ tăng 11% so với USD vào 30 ngày sau. Lúc bấy giờ, để có được 2 triệu EUR, công ty phải chi đến 2.664.000USD.

Nếu 30 ngày sau, EUR giảm giá hơn so với USD thì điều đó thật tuyệt với. Tuy nhiên, đứng dưới góc độ quản trị rủi ro, công ty cần quan tâm đặc biệt đến tình huống xấu nhất và khả năng xảy ra nó. Trên thực tế thì vẫn không thể xác định được việc EUR tăng giá 11% so với USD có phải là tình huống xấu nhất vào 30 ngày sau hay không vì tỷ giá giao ngay khi đó có thể còn tăng cao hơn mức này. Công ty có thể xem xét các phương án bảo hiểm rủi ro tỷ giá như sau:

a. Sử dụng hợp đồng kỳ hạn:

Hiện tại, công ty liên hệ với ngân hàng để ký kết một hợp đồng kỳ hạn trong đó công ty mua 2 triệu EUR kỳ hạn 30 ngày tại mức tỷ giá kỳ hạn 1,24USD/EUR (do ngân hàng yết).

30 ngày sau, khi đến hạn trả tiền USD cho ngân hàng để nhận 2 triệu EUR. Lúc đó, cho dù tỷ giá giao ngay (S^*) có cao hơn hay thấp hơn 1,24USD/EUR thì cũng không ảnh hưởng đến dòng tiền tính bằng USD mà công ty phải chi.

Nhờ vào việc sử dụng hợp đồng kỳ hạn, công ty đã cố định được luồng tiền của mình trong tương lai. Điều này giúp cho công ty chủ động hơn trong kế hoạch tài chính. Tuy nhiên, vấn đề đáng lo ngại ở đây là nếu tỷ giá giao ngay 30 ngày sau không

tăng mà là giảm thấp hơn 1,24USD/EUR thì việc sử dụng hợp đồng kỳ hạn sẽ không có hiệu quả, thậm chí công ty còn bị lỗ một khoản tiền (tính bằng USD) so với thị trường giao ngay vào thời điểm đó. Lúc bấy giờ, khoản lỗ ấy sẽ được xem như phí bảo hiểm mà công ty phải trả cho việc sử dụng hợp đồng kỳ hạn.

b. Sử dụng hợp đồng tương lai:

Hiện tại, công ty tiến hành mua 16 hợp đồng tương lai EUR giao hàng tháng 6 (cùng năm) ở mức tỷ giá 1,29USD/EUR tại sở giao dịch IMM (thông qua nhà môi giới).

30 ngày sau, công ty bán lại 16 hợp đồng tương lai EUR này cho sở giao dịch và ra thị trường giao ngay mua 2 triệu EUR để trả tiền hàng. Trong thực tế, tỷ giá giao dịch trên thị trường tương lai và tỷ giá giao ngay luôn biến động cùng chiều (Nguyễn Trần Phúc, 2005). Có hai tình huống có thể xảy ra vào thời điểm 30 ngày sau:

Tình huống 1: EUR tăng giá so với USD (xem hình 2)

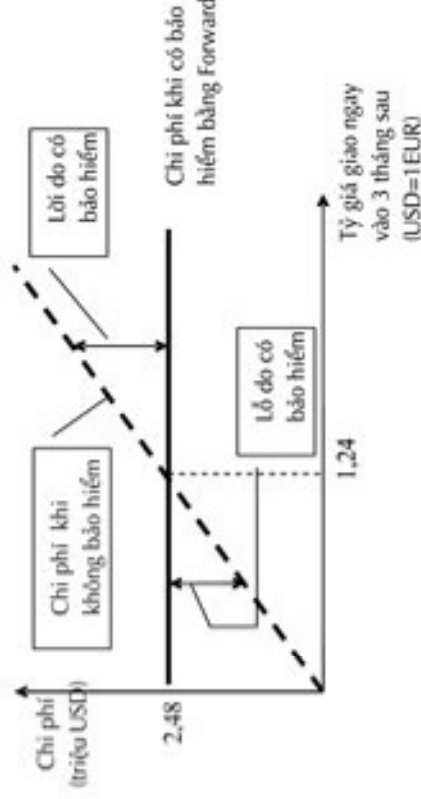
Nhìn vào đồ thị, ta thấy:

Hiện tại, công ty mua 16 hợp đồng tương lai EUR giao hàng tháng 6 tại tỷ giá 1,29USD/EUR. 30 ngày sau, bán 16 hợp đồng tương lai EUR giao hàng tháng 6 tại tỷ giá F^* (với $F^* > 1,29$ do tỷ giá tăng). Như vậy, ở thị trường tương lai, công ty lời 16 x 125000 x ($F^* - 1,29$) (USD). Do mua và bán cùng một số lượng hợp đồng tương lai EUR nên công ty đã tất toán các trạng thái của mình trên thị trường tương lai.

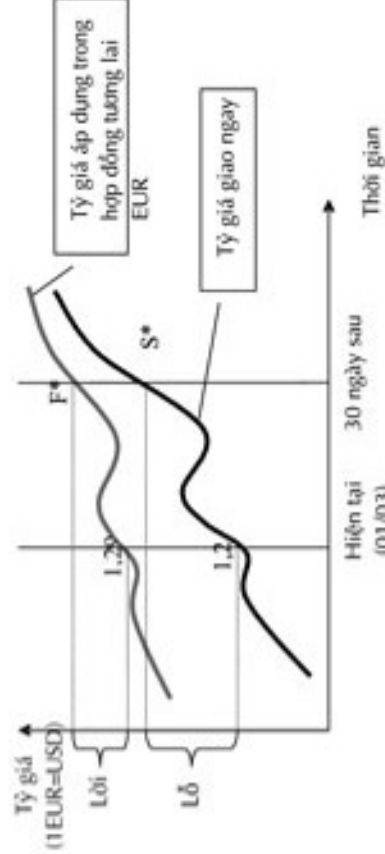
Thời điểm 30 ngày sau cũng là lúc công ty cần 2 triệu EUR để trả tiền hàng nên công ty sẽ mua EUR ở thị trường giao ngay tại tỷ giá S^* (với $1,2 < S^* < F^*$). Như vậy, so với thời điểm ngày 01/03, công ty đã bị lỗ ở thị trường giao ngay: 2.000.000 x ($S^* - 1,2$) (USD).

Nhờ vào việc có sử dụng hợp đồng tương lai để bảo hiểm rủi ro tỷ giá nên khoản tiền phải chi thêm ở thị trường giao ngay

Hình 1. Đồ thị thể hiện chi phí của công ty khi sử dụng hợp đồng kỳ hạn:



Hình 2. Đồ thị thể hiện hiệu quả của việc bảo hiểm bằng hợp đồng tương lai EUR khi tỷ giá tăng



(lỗ ở thị trường giao ngay) đã được bù đắp một phần bằng khoản tiền lời có được từ thị trường tương lai. Như vậy, để có được 2 triệu EUR vào 30 ngày sau, tổng số tiền công ty phải chi là:

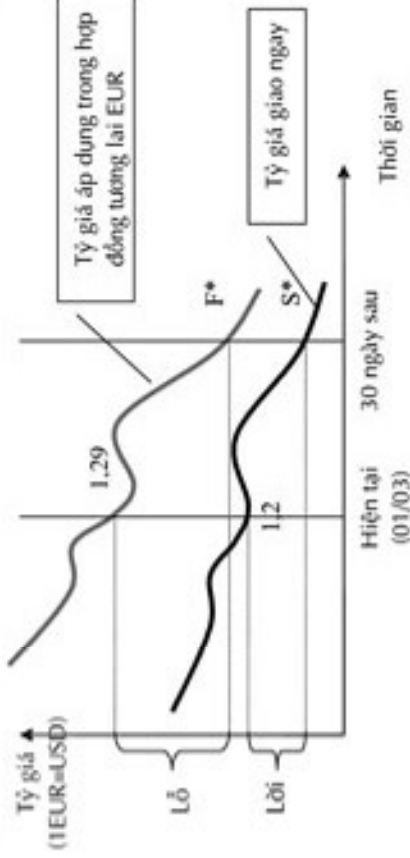
tương lai để bảo hiểm rủi ro tỷ giá nên khoản tiền mà công ty tiết kiệm được ở thị trường giao ngay (lời ở thị trường giao ngay) đã dùng để bù đắp cho phần lỗ phát sinh ở thị trường tương lai. Như vậy, để có được 2 triệu EUR

vào 30 ngày sau, tổng số tiền công ty phải chi:
 $(2.000.000 \times S^*) + [16 \times 125000 \times (1,29 - F^*)] = 2.000.000 \times [S^* + (1,29 - F^*)]$ (USD)

Có thể thấy số tiền này lớn hơn so với số tiền công ty phải bỏ ra tính theo tỷ giá giao ngay thực tế vào 30 ngày sau. Trong trường hợp này, việc sử dụng hợp đồng tương lai để bảo hiểm rủi ro tỷ giá là không có hiệu quả.

Tóm lại, khi sử dụng hợp đồng tương lai để bảo hiểm rủi ro tỷ giá, cần lưu ý rằng nếu có lời thì cũng không lời hoàn toàn và nếu có lỗ cũng sẽ không bị lỗ hoàn toàn do có sự bù đắp qua lại giữa thị trường tương lai và thị trường giao ngay ■

Hình 3. Đồ thị thể hiện hiệu quả của việc bảo hiểm bằng hợp đồng tương lai EUR khi tỷ giá giảm



$$(2.000.000 \times S^*) - [16 \times 125.000 \times (F^* - 1,29)] = 2.000.000 \times [S^* - (F^* - 1,29)] \text{ (USD)}$$

Có thể thấy, số tiền này nhỏ hơn so với số tiền công ty phải bỏ ra tính theo tỷ giá giao ngay thực tế vào 30 ngày sau $(2.000.000 \times S^* \text{ USD})$.

Tính huống 2: EUR giảm giá so với USD

Nhìn vào đồ thị, ta thấy: Hiện tại, công ty mua 16 hợp đồng tương lai EUR giao hàng tháng 6 tại tỷ giá 1,29 USD/EUR. 30 ngày sau, bán 16 hợp đồng tương lai EUR giao hàng tháng 6 tại tỷ giá F^* (với $F^* < 1,29$ do tỷ giá giảm). Như vậy, ở thị trường tương lai, công ty bị lỗ $16 \times 125000 \times (1,29 - F^*)$ (USD). Do mua và bán cùng một số lượng hợp đồng tương lai EUR nên công ty đã tất toán các trạng thái của mình trên thị trường tương lai.

Thời điểm 30 ngày sau cũng là lúc công ty cần 2 triệu EUR để trả tiền hàng nên công ty sẽ mua EUR ở thị trường giao ngay tại tỷ giá S^* (với $S^* < 1,2$ và $S^* < F^*$). So với thời điểm ngày 01/03, khi mua giao ngay 2 triệu EUR lúc bấy giờ thì công ty lời $2.000.000 \times (1,2 - S^*)$ (USD)

Do có sử dụng hợp đồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH THÔNG BÁO TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC TẠI CHỨC K34/2007

- Chuyên ngành đào tạo:** Tài chính- Ngân hàng.
- Đối tượng dự thi:** Mọi công dân Việt Nam đã có một trong các loại bằng tốt nghiệp: PTTH, BTHH, THPT, THCN và TH nghề, đã có thời gian công tác 1 năm (12 tháng) trở lên ở mọi tổ chức kinh tế - xã hội tính đến ngày dự thi.
- Môn thi tuyển:** Văn học, Toán học, Vật Lý.
- Ngày thi:** 25 & 26/8/2007
- Văn bằng tốt nghiệp:** sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp Đại học hệ Tại chức (Cử nhân Kinh tế - Ngành Tài chính Ngân hàng).
- Thủ tục tuyển sinh:** Mua hồ sơ, đăng ký dự thi tại Khoa Tài chức Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và các địa điểm mở lớp kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10/7/2007.
- Địa điểm học:**
 - Lớp ban đêm: Tại Quận 1, Thủ Đức TP.CM.
 - Lớp ban ngày: Tại 36 Hoàng Diệu II, Thủ Đức.
 - Trường Chính trị tỉnh Bình Dương
 - Trường CD Kinh tế - Tài chính tỉnh Vĩnh Long.
 - Trường ĐH Yersin Đà Lạt.
 - TTGDTX Tây Ninh.
 - Trường CD sư phạm Nha Trang.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Khoa Tại chức Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM,
 Số 36 Tôn Thất Đạm Quận 1, TP.HCM.
 ĐT: 08.8216113, 08.8291901, 08.8291224.